

Số: 167/BC-BPC

Gia Lai, ngày 27 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO

**Kết quả thẩm tra dự thảo Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐND
ngày 08/7/2022 của HĐND tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý
lệ phí đăng ký cư trú áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai
(Tờ trình số 602/TTr- UBND ngày 17/3/2023 của UBND tỉnh)**

Thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, để chuẩn bị nội dung trình HĐND tỉnh khóa XII, Kỳ họp thứ Mười hai (chuyên đề); ngày 27/3/2023, Ban Pháp chế HĐND tỉnh đã tổ chức họp thẩm tra dự thảo Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của HĐND tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký cư trú áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai (Tờ trình số 602/TTr- UBND ngày 17/3/2023 của UBND tỉnh) trình tại kỳ họp.

Tại cuộc họp, sau khi nghe đại diện lãnh đạo Sở Tài chính trình bày dự thảo nghị quyết và các quy định của pháp luật có liên quan; ý kiến của các vị đại biểu dự họp, lãnh đạo và các Ủy viên Ban Pháp chế HĐND tỉnh đã thảo luận, thống nhất báo cáo kết quả thẩm tra, cụ thể như sau:

1. Thẩm quyền ban hành nghị quyết

Căn cứ khoản 1 Điều 3 và khoản 2 Điều 8¹ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; điểm đ khoản 3 Điều 1² Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC;

Ngày 08/7/2022, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐND quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký cư trú áp dụng trên địa

¹ - Khoản 1 Điều 3 quy định danh mục các khoản phí thuộc thẩm quyền HĐND cấp tỉnh “1. Lê phí đăng ký cư trú (đối với hoạt động do cơ quan địa phương thực hiện)”.

- Khoản 2 Điều 8 quy định “2. Việc quyết định thu phí, lệ phí; phạm vi, đối tượng thu, đối tượng được miễn, giảm phí, lệ phí; mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí nêu tại Điều 2 và Điều 3 Thông tư này do HĐND cấp tỉnh quyết định cho phù hợp với điều kiện của từng địa phương, nhưng cần có sự tham khảo các địa phương khác để đảm bảo sự tương đồng giữa các địa phương và đảm bảo công bằng, công khai, minh bạch và bình đẳng về quyền và nghĩa vụ của công dân”.

² “đ) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 như sau:

a) Lê phí đăng ký cư trú là khoản thu đối với người được cơ quan đăng ký cư trú giải quyết việc đăng ký cư trú theo quy định của pháp luật.

- Lê phí đăng ký cư trú đối với việc đăng ký và quản lý cư trú gồm: Đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú cả hộ hoặc một người, gia hạn tạm trú, tách hộ, điều chỉnh thông tin về cư trú trong Cơ sở dữ liệu về cư trú, xác nhận thông tin về cư trú. Việc đăng ký tạm trú theo danh sách, gia hạn tạm trú theo danh sách thì lê phí đăng ký được tính với từng cá nhân như đăng ký tạm trú, gia hạn tạm trú cho một người.

- Căn cứ điều kiện thực tế của địa phương để quy định mức thu lê phí phù hợp, đảm bảo nguyên tắc sau: Mức thu lê phí đối với việc đăng ký cư trú tại cơ quan đăng ký cư trú thuộc thành phố trực thuộc Trung ương cao hơn mức thu đối với các khu vực khác”.

bàn tinh Gia Lai. Tuy nhiên, ngày 22/12/2022, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 75/2022/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký cư trú, theo đó tại khoản 2 Điều 8 có quy định:

"2. Kể từ ngày 05/02/2023, mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký cư trú thực hiện thống nhất theo quy định tại Thông tư này. UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm trình HĐND cùng cấp bãi bỏ quy định về lệ phí đăng ký cư trú tại địa phương tại kỳ họp HĐND tỉnh gần nhất".

Như vậy, theo quy định trên và khoản 1 Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1³ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật), việc HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của HĐND tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký cư trú áp dụng trên địa bàn tinh là cần thiết và đúng với quy định của pháp luật.

2. Về nội dung dự thảo nghị quyết:

Tại tên Điều 1 của dự thảo nghị quyết đề nghị chỉnh sửa nội dung “*Bãi bỏ Nghị quyết....*” thành “*Bãi bỏ toàn bộ Nghị quyết...*” nhằm đảm bảo tính chính xác theo Mẫu số 42 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Từ các cơ sở nhận định nêu trên, Ban Pháp chế HĐND tinh thống nhất dự thảo Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của HĐND tinh quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký cư trú áp dụng trên địa bàn tinh Gia Lai.

Ban Pháp chế HĐND tinh kính trình HĐND tinh khóa XII, Kỳ họp thứ Mười hai (chuyên đề) xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tinh (b/c);
- UBND tinh, UBMTTQ tinh;
- Đại biểu HĐND tinh;
- Lưu: VT, BPC.

TM. BAN PHÁP CHẾ

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



Nguyễn Thị Tường Linh

³ 3. Sửa đổi, bổ sung Điều 12 như sau: “**Điều 12. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật**

1. *Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan nhà nước đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ bằng văn bản của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền. Văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản khác phải xác định rõ tên văn bản, phần, chương, mục, tiêu mục, điều, khoản, điểm của văn bản bị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành. Văn bản bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật phải được đăng Công báo, niêm yết theo quy định”.*